TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MINH HOÁ** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ- ST
Ngày: 08/6/2021
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Minh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Trương Ngọc Nhân

Ông: Nguyễn Thanh Toàn

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2021/TLST - HNGĐ ngày 09/3/2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/5/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đ Th L, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn T X, xã X H, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Đ Qu T, sinh năm 1986

Trú tại: Tổ dân phố 5, thị trấn Qu Đ, huyện M H, tỉnh Qu B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/3/2021 và bản tự khai ngày 31/3/2021 của nguyên đơn Đ Th L trình bày giữa chị và anh Đ Qu T đã đăng ký kết hôn ngày 10/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó hai vợ chồng phát

sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau gây mất đoàn kết gia đình, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có 01 người con chung là cháu Đ Nh M sinh ngày 18/4/2018. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị L là được nuôi dưỡng cháu Đ Nh M và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng.

Tài sản chung và khoản vay chung: Không có.

Sau khi làm đơn xin ly hôn do điều kiện làm ăn ở xa nên chị Đ Th L đã làm đơn xin xét xử vắng mặt ngày 19/5/2021.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã triệu tập anh T nhiều lần nhưng anh T không đến Toà án để giải quyết vụ án. Toà án đã đến tại cơ sở và xác minh thì biết được anh T hiện tại đang đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết các giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thông báo mở lại phiên tòa nhưng anh T vẫn cố tình không hợp tác với Tòa án để giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Ngày 20/5/2021, Toà án nhân dân huyện Minh Hoá đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm ly hôn đối với chị Đ Th L và anh Đ Qu T. Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh T vẫn vắng mặt nên Toà án đã hoãn phiên toà vì vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Minh Hóa phát biểu đối với Thẩm phán và Thư ký quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Đ Th L được ly hôn anh Đ Qu T.

Áp dụng Điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có nghĩa vụ góp phí tổn nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Đ Th L và anh Đ Qu T đã đăng ký kết hôn ngày 10/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã X H, huyện M H, tỉnh Qu B trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau khi sinh con được một thời gian phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai bên không khắc phục được, hai vợ chồng sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại

anh Đ Qu T đi làm ăn ở miền nam không rõ địa chỉ. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các giấy tờ tố tụng, anh Đ Qu T cố tình giấu địa chỉ. Xét thấy nguyện vọng ly hôn của chị Đ Th L là có căn cứ cần chấp nhận. Vì vậy áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a b khoản 1 Điều 238 bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chị Đ Th L được ly hôn anh Đ Qu T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Đ Nh M, sinh ngày 18/4/2018, hiện tại cháu M còn nhỏ và ở với chị L nên nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị L là chính đáng. Về trách nhiệm góp phí tổn nuôi con, anh Đ Qu T là lao động tự do nguồn thu nhập không ổn định cần xem xét cho phù hợp. Vì vậy cần áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình giao cháu Đ Nh M cho chị Đ Th L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ Qu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6/2021 đến khi con trưởng thành.

[3] Tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí: Chị Đ Th L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, anh Đ Qu T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Đ Th L ly hôn vắng mặt anh Đ Qu T.

2. Về con chung của vợ chồng: Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 luật hôn nhân và gia đình xử giao cháu Đ Nh M, sinh ngày 18/4/2018 cho chị Đ Th L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ Qu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 6/2021 đến khi con tròn 18 tuổi.

3. Về tài sản chung và công nợ: Không có và không yêu cầu giải quyết.

Án phí: Chị Đ Th L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, chị Đ Th L đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004422 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hóa nay được khấu trừ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Đ Qu T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Minh Hoá;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Minh Hoá;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- UBND xã X H;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Minh Toàn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**